

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Light

DOLCE S3

Giày an toàn trang đư ờ ợc tế **cho ngành công**
n ghiệ p thự c phẩm

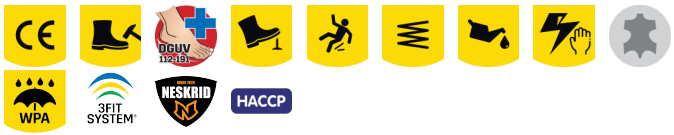
DOLCE là giày bảo h ộ đa năng, **HACCP** và nhiều tính năng khác, an toàn và mềm làm việ c khắc n ghiệ t

CO_2
10.39 kg



217

Những vật liệu cao cấp hơn	Da Nappa Action
lót bên trong / i tái chế	lưới
trong Đ / ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S3 / SR, FO, CI
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
ng lượng thép	0.625 kg
ản hiêu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024





S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và có đ. Những đôi giày này cũng bảo vệ người đế và nghiền nát bàn chân.



SRA
ướt là một trong những **tính năng** giày quan trọng nhất và giày SRA là lựa chọn hàng đầu cho môi trường làm việc và phòng pha loãng.



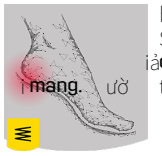
& nhiên
u
ế ngoài có k ả năng và nhiên u.



chống **tĩnh** điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn a điện tích tụ phát ra ảm bảo rằng **chúng** ược cách hiệu ện trở giữa 100 kiloohm và 1 Gigaohm



Mặt **trên** chống nước **(WRU)**
Ngăn chặn ấm không tiếp xúc lâu dài ộ



hấp thụ **gót chân**
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân ảm ảnh hưởng ực hoặc chạy lên cơ thể ng i mang. ười

Công nghiệp n:

lĩnh vực ô tô, phục vụ ăn uống, Xây dựng, Thực phẩm & Ngành công nghiệp

ường: **Môi t**

rường ẩm ướt, môi khô, môi ẩm ướt

Cac hương dẫn ba#o tri:

éo dài t Đánh giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng phương pháp thích hợp. Không phơi khô

K

Sự miêu tả	EN ISO 20345	đơn vị đo lường	
Những vật liệu **Da Nappa Action** cao cấp hơn			
Top: khả năng thấm hơi	? 0.8	2.66	mg/cm/giờ
Top: hiệu suất hơi	? 15	24	mg/cm2
ót bên trong	**i tái** chế		
Lớp lót: thấm hơi	? 2	86.31	mg/cm/giờ
lót: hiệu suất hơi	? 20	691	mg/cm2
rong Đệm **chân SJ làm** từ **mút tái** chế **(96%** vật liệu **tái** chế)			
đệm chân Chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ **PU / PU**			
Chống trượt ngoài (	? 150	32	mm
Chư ống trượt gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.41	ma sát
rư Chống trượt gót bản - G ốm + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.38	ma sát
rư Chống trượt gót SR - G ốm + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.27	ma sát
Chư ống trượt SR - G ốm + Glycerin - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.22	0.26	ma sát
ri ch ống Giá t tĩnh điện	0.1 - 1000	330.1	megaohm
ri ESD Giá t	0.1 - 100	N/A	megaohm
Hấp thụ năng l ượng gót chân của	? 20	25	J
Đ ứng đầu **Thép**			
Mũi giày an toàn ch ống va đập (khoảng cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
Mũi bảo h ộ ch ống nén (khoảng h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
Mũi giày an toàn ch ống va đập (khoảng cách sau va đập 200J)	? 14	15	mm
Mũi giày an toàn ch ống nén (khoảng h ở sau khi nén 15kN)	? 14	19	mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày của chúng tôi có thể có sẵn với nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Đặ

Sự miêu tả		đơn vị đo lường	Đ
i **CO phát** thải			
V ật liệu		8.04	kg
Bao bì		0.19	kg
ất Sản xu		1.90	kg
Chuyên ch ở		0.26	kg
		10.39 kg CO2/ cặp	

Sự miêu tả	K
ệ vật l Tiệ **tái** chế	
Product	7%
Bao bì	16%

Tính toán CO2:

Các giá trị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com